

# Thực trạng và giải pháp phát triển năng lực tự học cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Võ An Hải\*

\*ThS. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Received: 27/4/2023; Accepted: 7/5/2023; Published: 12/5/2023

**Abstract:** Self-study is an essential ability of students according to the credit system. However, students of the Vinh University of Technology Education are not yet aware of the importance of self-study leading to lack of effective self-study skills and methods. The paper presents a number of issues on self-study capacity development, the reality and measures to develop self-study capacity for students of of to stimulate independence and initiative, self-study of students.

**Keywords:** Students self-study, teachers

## 1. Đặt vấn đề

Đối với sinh viên (SV) đại học, tự học (TH) có vai trò đặc biệt quan trọng. Phần lớn SV khi mới bước chân vào ngưỡng cửa đại học thường ngỡ ngàng và lúng túng với cách giảng dạy và học tập mới, họ đã quá quen với cách học “thầy truyền đạt, trò tiếp thu”. Bởi vậy, dạy cho SV cách học mà trọng tâm là dạy cách TH nhằm phát huy nội lực của SV trong quá trình học tập, nghiên cứu là một vấn đề quan trọng và cấp thiết đối với đào tạo ở bậc đại học hiện nay.

Trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh đang đào tạo theo phương thức thích lũy tiến chỉ, thời lượng trên lớp có hạn trong khi khối lượng kiến thức ngày càng gia tăng, do đó, yêu cầu SV phải có năng lực TH để làm chủ tri thức. Trước thực tế đó, không phải SV nào cũng nhận thức được tầm quan trọng của TH và có những năng lực TH cần thiết cho bản thân. Vì lẽ đó, bài viết trình bày một số vấn đề về thực trạng và giải pháp PTNL TH cho SV Trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm về tự học

TH là một quá trình học độc lập, học không phụ thuộc vào người khác, tự mình chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo thông qua các hoạt động trí tuệ và cả các hoạt động thực hành (khi phải sử dụng các thiết bị đồ dùng học tập). TH phải gắn liền với động cơ, tình cảm, ý chí, khát vọng và ý thức tự giác học tập của người học để vượt qua chướng ngại vật hay vật cản trong học tập nhằm tích lũy kiến thức cho bản thân người học từ kho tàng tri thức của nhân loại, biến những kinh nghiệm này thành kinh nghiệm và vốn sống của cá nhân.

Bản chất việc TH của SV đại học là quá trình nhận thức một cách tự giác, tích cực, tự lực không có sự tham gia hướng dẫn trực tiếp của GV nhằm đạt

được mục đích, nhiệm vụ dạy học.

### 2.2. Thực trạng hoạt động tự học của sinh viên Trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh

Để đánh giá đúng thực trạng hoạt động tự học (HĐTH) của SV trường, tác giả tiến hành khảo sát 165 SV ở tất cả các khoa chuyên môn trong trường, sử dụng các phương pháp phỏng vấn kết hợp phiếu điều tra, kết quả thu được như sau:

#### 2.2.1. Về nhận thức của SV với vai trò của HĐTH

Bảng 2.1. Nhận thức của SV với vai trò của HĐTH

Mức độ	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
Số lượng	102	56	7	0
Tỉ lệ	61,83%	33,93%	4,24%	0%

Bảng 2.1 cho thấy, Phần lớn SV đều nhận thấy TH là hoạt động cần thiết cho quá trình học tập của mỗi cá nhân. Có 61,83% số SV nhận thấy TH là hoạt động quan trọng, rất cần thiết cho quá trình học tập; 33,93% số SV nhận thấy TH là cần thiết cho quá trình học tập. Như vậy, có 95,76% SV đã nhận thức được tầm quan trọng của TH và vai trò của quá trình TH với hoạt động học tập. Nhận thức được tầm quan trọng của TH giúp SV tăng cường rèn luyện các kỹ năng TH nhằm nâng cao hiệu quả học tập của bản thân, biến quá trình đào tạo trở thành quá trình tự đào tạo.

#### 2.2.2. Về thời gian các HĐTH

Bảng 2.2. Thời gian TH cho mỗi tiết học trên lớp của SV

Thời gian	<1 tiết	1-2 tiết	3 tiết	> 3 tiết
Số lượng	90	68	5	2
Tỉ lệ	54,55%	41,21%	3,03%	1,21%

Số liệu ở bảng 2.2 cho thấy, để linh hoạt được kiến thức trong mỗi học phần, SV dành thời gian cho TH thường < 1 tiết học chiếm 54,55%; 41,21% SV dành

từ 1- 2 tiết học và có 4,24% SV dành từ 3 tiết học trở lên cho TH. Có thể nhận thấy thời gian SV dành cho HĐTH rất hạn chế, phần lớn SV dành thời gian ít hơn so với yêu cầu mỗi giờ học tin chỉ tương ứng với 2 giờ TH. Điều này ảnh hưởng đáng kể đến phương pháp và hình thức tổ chức giảng dạy trong các giờ lên lớp của GV.

2.2.3. Về phương pháp và hình thức TH của sinh viên

Bảng 2.3. Phương pháp và hình thức TH của SV

TT	Phương pháp, hình thức học tập của SV	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tự học ở nhà/ phòng trọ/ký túc xá	128	77,59%
2	Học nhóm	16	9,69%
3	Lên thư viện học và tìm kiếm tài liệu	7	4,24%
4	Đọc thêm các tài liệu tham khảo ngoài giáo trình	11	6,67%
5	Hình thức khác	3	1,81%

Số liệu ở bảng 2.3 cho thấy, hình thức TH của SV chủ yếu là TH tại nhà hoặc phòng trọ theo cá nhân (chiếm 77,59%); Rất ít SV lựa chọn hoạt động trao đổi nhóm, tìm kiếm thêm thông tin, tài liệu tham khảo, giáo trình. Với sự tiến bộ của khoa học công nghệ, SV hoàn toàn có thể ở nhà vẫn tìm kiếm được rất nhiều tài liệu liên quan đến một nội dung học tập một cách đa dạng, phong phú.

2.2.4. Khó khăn của sinh viên trong quá trình TH

Bảng 2.4. Khó khăn của SV trong quá trình TH

TT	Khó khăn thường gặp của SV trong TH	Số lượng	Tỉ lệ
1	Không lập được kế hoạch học tập	46	27,88%
2	Không thực hiện được kế hoạch học tập	84	50,90%
3	Không có người hướng dẫn, trao đổi, thảo luận	67	40,60%
4	Hạn chế về kĩ năng TH	134	81,21%
5	Thiếu tài liệu tham khảo, phương tiện học tập	53	32,12%
6	Khó tiếp cận kiến thức, kỹ năng	39	23,63%

Bảng 2.4 cho thấy, SV gặp nhiều khó khăn trong quá trình TH, một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến quá trình TH đó là còn hạn chế về các kĩ năng TH (81,21%), SV chưa lập được kế hoạch học tập rõ ràng, khả thi; SV có thể lập được kế hoạch học tập song không thực hiện theo kế hoạch đã đề ra (50,90%), thiếu nguồn tài liệu tham khảo và phương tiện học tập (32,12%)...Những khó khăn trên cho thấy, người học còn hạn chế về kĩ năng TH; quá trình TH chưa được thực hiện một cách thường xuyên và liên tục, do đó, chưa hình thành được thói quen của bản thân.

Số liệu trên cho thấy, SV đã nhận thức được tầm quan trọng của HĐTH đối với quá trình học tập của

bản thân. Song khi thực hiện TH thì phần lớn SV còn hạn chế về kĩ năng TH. Đa số SV chưa dành thời gian cần thiết cho TH, các kĩ năng TH còn hạn chế, cách tìm kiếm tài liệu tham khảo còn yếu... Những hạn chế đó đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới năng lực TH của SV.

2.3. Giải pháp PTNL TH cho sinh viên Trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh

2.3.1. Bồi dưỡng nhận thức về vai trò của HĐTH

TH chính là sự nỗ lực của bản thân người học, là hoạt động mang tính chủ động của cá nhân mỗi người học, để có thể TH có hiệu quả thì người học cần phải có ý thức và nhận thức đúng đắn về vai trò và ý nghĩa của TH; Có kế hoạch TH rõ ràng được xây dựng trên tinh thần tự giác.

Để SV nhận thức đúng đắn về vai trò của HĐTH, GV ở mỗi bộ môn cần phải giúp SV nhận ra ý nghĩa và tầm quan trọng của HĐTH; Giúp SV hiểu vai trò của HĐTH trong quá trình học tập và tích lũy tri thức của bản thân ngay từ những bài học đầu tiên.

2.3.2. Rèn luyện cho sinh viên một số kĩ năng TH

a. Kĩ năng lập kế hoạch học tập: Việc TH sẽ thật sự có hiệu quả khi mục đích, nhiệm vụ và kế hoạch học tập được xây dựng cụ thể, rõ ràng và có tính hướng đích cao, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cá nhân. Người có kĩ năng TH phải xác định được kế hoạch học tập ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mình. Kế hoạch phải được tạo lập theo từng môn học, từng phần trong môn học, theo từng thời điểm, giai đoạn học tập cụ thể.

SV cần xác định mục đích của hoạt động học tập. Mục đích học tập của SV hướng tới mục đích gì? kết quả đạt được là như thế nào? nguồn lực nào cho quá trình học tập. Khi xác định mục tiêu rõ ràng thì SV sẽ có động lực tốt hơn để phấn đấu và cụ thể hóa các hoạt động học tập.

Để tạo điều kiện cho SV lập kế hoạch học tập hiệu quả, GV cần xây dựng đề cương chi tiết học phần một cách rõ ràng cụ thể. Trong đó, yêu cầu các mục tiêu SV cần đạt được ở mỗi nội dung học tập, nêu rõ các nhiệm vụ học tập SV cần thực hiện, giới thiệu thêm các tài liệu tham khảo để SV có thể tìm đọc thêm, thiết kế bài tập lớn có tính khái quát yêu cầu SV phải huy động kiến thức tổng hợp của một bài/ chương hoặc kết hợp giải quyết theo nhóm. GV có thể kiểm tra kế hoạch học tập cá nhân một cách thường xuyên hoặc đột xuất nhằm giúp SV duy trì HĐTH thường xuyên và liên tục.

b. Kĩ năng đọc hiểu và nghiên cứu tài liệu: Trong quá trình nghiên cứu tài liệu, SV cần xác định kiến

thức, kỹ năng cơ bản thuộc mỗi nội dung, chủ đề đang nghiên cứu. Với mỗi nội dung, chủ đề đó, SV tiếp tục xác định kiến thức nào cần thu nhận, kiến thức nào là kiến thức chủ yếu, cốt lõi ảnh hưởng tới các kiến thức khác. Từ kiến thức cốt lõi sẽ xây dựng các kiến thức có liên quan như thế nào. Với những câu hỏi như trên, trong quá trình đọc và tìm hiểu tài liệu, người học tự mình cô đọng và chất lọc được những nội dung chính của tài liệu.

SV cần hệ thống hoá kiến thức, xác định quan hệ giữa kiến thức, kỹ năng mới thu nhận với nhau và kiến thức, kỹ năng đã có hợp thành một thể thống nhất, chuyển hóa thành kiến thức của người học, tạo thuận lợi cho việc huy động khi cần sử dụng.

*c. Kỹ năng ghi chép và tổng hợp kiến thức:* Lược đồ tư duy được xem là hình thức ghi chép hỗ trợ tìm tòi, đào sâu, mở rộng một ý tưởng, tóm tắt những ý chính của một nội dung, hệ thống hoá một chủ đề, một hệ thống bài tập hay một mạch kiến thức, các cách giải của một dạng bài tập bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với sự tư duy tích cực. Đặc biệt, lược đồ tư duy còn là một sơ đồ mở, không yêu cầu tỉ lệ, chi tiết khắt khe, có thể vẽ thêm hoặc bớt các nhánh, mỗi người vẽ một kiểu, dùng màu sắc, hình ảnh, các cụm từ diễn đạt khác nhau, việc lập lược đồ tư duy còn giúp phát huy khả năng sáng tạo của mỗi SV.

### 2.3.3. *Đổi mới các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Trong giảng dạy, GV sử dụng đa dạng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực sẽ khơi dậy hứng thú trong học tập, tạo nhu cầu TH, định hướng cho SV về các hoạt động: xây dựng mục tiêu, xây dựng kế hoạch, tìm kiếm - nghiên cứu tài liệu, phát hiện và xây dựng những tri thức cho bản thân. Phương pháp dạy học tích cực của GV biến quá trình giảng dạy thành quá trình dạy TH, giúp SV trở thành chủ thể để khám phá và làm chủ tri thức. Khi khơi gợi hứng thú, nhu cầu, động cơ học tập của SV thì chính họ sẽ nhanh chóng thích ứng và tìm ra những phương pháp TH hiệu quả.

GV có thể vận dụng đa dạng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học nghiên cứu trường hợp, dạy học tình huống... trong quá trình dạy học. GV cần đặt ra yêu cầu cho SV cần TH, tự nghiên cứu các vấn đề, thông qua đó rèn luyện năng lực TH, tự nghiên cứu cho SV.

### 2.3.4. *Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá trong dạy học*

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập giúp SV kịp thời phát hiện ưu điểm hay thiếu sót, hạn chế và điều chỉnh các hoạt động học tập phù hợp với mục đích đề ra. Trong TH, vấn đề tự kiểm tra, tự đánh giá có ý nghĩa quan trọng, nhằm đảm bảo kết quả, chất lượng của TH. Tự kiểm tra, đánh giá để tự điều chỉnh, có thể thực hiện theo trình tự: So sánh đối chiếu kết luận của GV hoặc ý kiến của các bạn SV với sản phẩm ban đầu của mình; Kiểm tra và tìm kiếm luận cứ để có cơ sở chứng minh; Tổng hợp, bổ sung kiến thức, lập luận và tổng kết vấn đề.

Việc tự đánh giá, điều chỉnh kết quả học tập được thực hiện bằng nhiều hình thức, như: Dùng các thang đo mức độ đáp ứng yêu cầu mà GV đưa ra, hay các bảng kiểm; Đánh giá, nhận xét của tập thể, thông qua thảo luận, tự đối chiếu so sánh với mục tiêu đặt ra ban đầu. Quá trình tự đánh giá cần được diễn ra thường xuyên và liên tục làm cho SV đánh giá được hiệu quả quá trình TH của bản thân, từ đó có định hướng cho quá trình TH thích hợp.

Cùng với quá trình tự đánh giá, GV có thể đa dạng hoá các hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm tạo động lực, khích lệ SV tự học. Trước mỗi HĐ bài học mới, GV có thể dành thời gian để kiểm tra kết quả chuẩn bị bài của SV. Trong quá trình học tập, GV giao những bài tập lớn theo nhóm, theo cặp để SV tự hoàn thiện và sau đó báo cáo kết quả TH. Quá trình đánh giá được triển khai thông qua nhiều kênh thông tin sẽ giúp SV có động lực thúc đẩy quá trình TH được diễn ra thường xuyên và liên tục.

## 3. Kết luận

TH là một năng lực quan trọng và cần thiết với mỗi SV, thông qua quá trình TH mà SV nâng cao khả năng hiểu biết và tiếp thu tri thức mới, là phương tiện để SV có thể chủ động học tập suốt đời. Việc nâng cao năng lực TH cho SV là điều thiết yếu, vì vậy, trong quá trình giảng dạy, GV cần tạo điều kiện cho mỗi SV có thêm cơ hội để rèn luyện và PTNL tự học.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2013), *Lí luận dạy học đại học*, NXB ĐH Sư phạm.
- [2]. Trần Thị Minh Hằng (2011), *Tự học và yếu tố tâm lý cơ bản trong tự học của sinh viên sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Đặng Thành Hưng (2004), *Hệ thống kỹ năng học tập hiện đại*. Tạp chí giáo dục
- [4]. Đặng Thành Hưng (2012), *Bản chất và điều kiện của việc tự học*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 78.
- [5]. Nguyễn Hiến Lê (2007), *Tự học-Một nhu cầu của thời đại*. NXB Văn hóa - Thông tin.